

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 03-3-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thực.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Ông Cao Quốc Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2021/HSST ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu V**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Q, xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; vợ con: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Cao Văn H**, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1962; vợ con: Có vợ là chị Trịnh Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người

thi hành công vụ;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến nay, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1991

Địa chỉ: A3 Chung cư GV, số N3 đường BD, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu V có quen biết với Cao Văn H và sử dụng ma túy chung với nhau, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020, V đến phòng trọ của H (số: C1 đường số D3, khu phố X, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 73D1-178.13 chở V đi với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến đường C2, phường A3, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), H thấy xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59S2-067.75 của anh Nguyễn Nhật L đang dừng ở lề đường phía trước nhà số A2 đường C2. H chỉ cho V thấy rồi dừng xe đứng cạnh giới, còn V khoác 01 túi xách chứa các bộ dụng cụ phá khóa xe đi bộ đến xe SH biển số 59S2-067.75, thấy không có người trông coi nên V lấy đoạn bằng kim loại vặn mở nắp bảo vệ khe ổ khóa, rồi tiếp tục vặn bẻ ổ khóa hai đến ba lần. Lúc này chị Ngô Thị Mỹ N từ trong nhà số A2 đi ra nhận hàng, thấy vậy V cất đoạn và giả vờ ngồi xuống vỉa hè như chờ người thân. Nghi ngờ V nên chị Nhung đi vào trong nhà kể lại cho mọi người nghe, sau khi xem lại camera an ninh thấy hành vi của V cạy phá khóa xe của anh L nên anh Nguyễn Mai Dương Thế A và anh Nguyễn Nhật L chạy ra bắt quả tang V giao Công an phường An Lợi Đông xử lý. H thấy V bị bắt nên bỏ chạy thoát.

Qua trích xuất camera an ninh, Cơ quan điều tra đã bắt được H khi H đang lẩn trốn tại phòng trọ số C1 đường số D3, khu phố X, phường L, thành phố Thủ Đức.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H và V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 561/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố thuộc UBND thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i biển số 59S2-067.75 có giá trị là: 62.352.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59S2-067.75;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 73D1-178.13;
- 03 đoạn phá khóa bằng kim loại;

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 tạm giữ của Nguyễn Hữu V; 01 điện thoại di động Nokia tạm giữ của Cao Văn H;

- 01 túi vải màu đen, có dây đeo; 01 bộ quần áo gồm 01 áo thun ngắn tay, màu đen, 01 quần jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh có 02 sọc trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ “tin tin Helmet”;

- 01 DVD lưu trữ 03 đoạn video clip ghi lại hình ảnh H và V trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Nhật L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bản Cáo trạng số 180/CT-VKSTP.TĐ ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu V, Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo V, H về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu V từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Nhật L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không bào chữa, tranh luận, không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Xét đơn xin vắng mặt của các bị cáo là hợp lệ và việc các bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét

xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, bản trích xuất camera... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo mà Cáo trạng đã nêu. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020, Cao Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 73D1-178.13 chở Nguyễn Hữu V đi trộm cắp tài sản, khi đến trước số A2 đường C2, phường A3, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) H và V đã có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda SH150i biển số 59S2-067.75 của anh Nguyễn Nhật L, tài sản có trị giá 62.352.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Các bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 62.352.000 đồng nên cần áp dụng định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo V, H đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo V phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt: Xét thấy vụ án có đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V đóng vai trò là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người giúp sức tích cực cho bị cáo V. Bị cáo H có

nhân thân xấu, không có ý thức sửa đổi bản thân mà lại trộm cắp để có tiền tiêu xài. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo V, H với mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59S2-067.75, qua xác minh do anh Nguyễn Nhật L đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh L là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 73D1-178.13, qua xác minh do chị Trịnh Thị N là vợ của H đứng tên chủ sở hữu, chị N không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị N là đúng quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 tạm giữ của Nguyễn Hữu V; 01 điện thoại di động Nokia tạm giữ của Cao Văn H. Đây là điện thoại H và V liên lạc để phạm tội và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 túi vải màu đen, có dây đeo; 01 bộ quần áo gồm 01 áo thun ngắn tay, màu đen, 01 quần jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh có 02 sọc trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ “tin tin Helmet”. Đây là các đồ vật thu giữ của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 đoạn phá khóa bằng kim loại. Đây là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 DVD lưu trữ 03 đoạn video clip ghi lại hình ảnh H và V trộm cắp tài sản. Xét đây là tài liệu, chứng cứ nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Nhật L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu V, Cao Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám, imei: 357381044379637; 01 điện thoại di động Nokia , mode TA-1174, imei: 353147114538483.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 túi vải màu đen, có dây đeo; 01 bộ quần áo gồm 01 áo thun ngắn tay, màu đen, 01 quần jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh có 02 sọc trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ “tin tin Helmet”; 03 đoạn phá khóa bằng kim loại màu trắng (01 thanh hình chữ T dài 11cm-4.5; 01 thanh hình lục giác, đầu dẹp dài 8cm; 01 thanh hình trụ vuông dài 05cm)

( Theo Quyết định chuyển vật chứng số 95/QĐ-VKS ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Biên bản giao nhận vật chứng số 24C/21 ngày 04/6/2021)

4. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Thực**